

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ (tiết 1)**

Tuần: 1

Tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.
- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống. Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:
 - + Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
 - + Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, bài hát *Đi đường em nhớ*, Điều 32 Luật Giao thông đường bộ,...
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho cả lớp nghe bài hát <i>Đi đường em nhớ</i> (Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến). - GV hỏi: + Trong bài hát, cô giáo dạy các bạn những điều gì về an toàn giao thông khi đi bộ? + Em đã thực hiện những quy tắc an toàn giao thông nào khi đi bộ? ☐ Khi đi bộ trên đường, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác. Để thực hiện đúng quy tắc giao thông khi đi bộ, chúng ta cần biết các quy tắc và rèn	- Cả lớp lắng nghe - Vài HS trả lời - HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

luyện các quy tắc này thường xuyên.

- GV giới thiệu bài: *An toàn giao thông khi đi bộ (tiết 1)*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Gọi tên và nêu ý nghĩa các biển báo giao thông

- Cho HS quan sát hình trang 6.



- Cho HS làm bài 1 trang 5 VBT: Nối hình biển báo ở cột A phù hợp với ý nghĩa của biển báo ở cột B

- Cho HS tham gia trò chơi Ai nhanh – Ai đúng.

Chọn 2 đội, mỗi đội 4 HS. Đội nào nối đúng, nhanh sẽ chiến thắng.

Trả lời:

+ Biển báo ① – Biển báo đường dành cho người đi bộ.

+ Biển báo ② – Biển báo đường người đi bộ sang ngang.

+ Biển báo ③ – Biển báo cầu vượt qua đường cho người đi bộ.

+ Biển báo ④ – Biển báo cấm người đi bộ.

- GV nhận xét

- Cho HS đọc lại ý nghĩa các biển báo giao thông

- Cho HS nêu hình dạng, màu sắc của mỗi biển báo trên.

* Chốt lại:

Em cần tuân thủ quy định biển báo giao thông khi đi bộ:

- Đi đúng vào đường có biển báo đường dành cho người đi bộ.

- Đi đúng vào đường có biển báo đường người đi bộ sang ngang.

- Khi đi qua đường, nếu có biển báo cầu vượt qua đường cho người đi bộ, em nên thực hiện đúng bằng việc đi qua đường bằng cầu vượt.

- Không đi vào đường có biển báo cấm

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình trang 6

- HS làm bài cá nhân vào VBT trang 5

- 2 đội tham gia trò chơi theo hướng dẫn

- HS khác theo dõi, nhận xét 2 đội tham gia

- 1 HS đọc lại ý nghĩa các biển báo giao thông

- 4 HS nêu hình dạng, màu sắc của mỗi biển báo

- HS lắng nghe

người đi bộ.

Hoạt động 2: Quan sát tranh và nêu các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

- Cho HS quan sát tranh trang 7, nêu quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ được thể hiện trong tranh.



- Thảo luận chuyên sâu, mỗi nhóm 6 HS thảo luận 1 tranh
- Thảo luận nhóm mảnh ghép, 6 HS được lập từ các nhóm chuyên sâu
- Trình bày

- GV nhận xét

* Chốt lại:

Em cần tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ như sau:

- Đi bộ trên vạch sơn trắng qua đường.
- Đi bộ sát trên lề đường, vỉa hè.
- Đi bộ trên cầu vượt nếu có cầu vượt gần đó.
- Nhớ nhắc nhở em nhỏ khi qua đường cần có người lớn dắt qua hoặc nếu em sợ băng qua đường thì nên nhờ người lớn dắt em qua.
- Nếu đường không có vỉa hè, em phải đi sát mép đường bên phải.

- HS quan sát tranh trang 7

- HS thảo luận nhóm 6 theo yêu cầu

- Thảo luận theo nhóm mảnh ghép

- Đại diện vài nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe

- Khi đi bộ, phải tuân thủ theo sự chỉ dẫn của cảnh sát giao thông.

Hoạt động 3: Kể thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

- Cho HS thảo luận nhóm đôi (2 phút), nêu thêm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Trình bày

- GV nhận xét

- GV mở rộng thêm một số quy tắc an toàn giao thông khác khi đi bộ như:

+ Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

+ Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

+ Người đi bộ không được đi ngược chiều, chen lấn khi sang đường, đi vào đường cấm người đi bộ,...

Hoạt động 4: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát hình trang 8 SGK, trả lời câu hỏi: Điều gì có thể xảy ra trong các tình huống trên?



- GV nhận xét

- Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ?

+ Cho HS tô màu màu các hình ở bài 3 trang 6 BT trước các ý kiến mà em tán thành.

- HS thảo luận nhóm đôi

- Đại diện vài nhóm trình bày

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình trang 8 SGK, trả lời câu hỏi

+ HS làm bài 3 trang 6 VBT

+ Cho HS nêu lại các lí do cần phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông. * Chốt lại: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ là trách nhiệm của người lớn, trẻ em; đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người xung quanh; thể hiện nếp sống văn minh, thái độ lịch sự và tôn trọng mọi người; giúp xã hội ổn định trật tự, giảm tai nạn giao thông; góp phần phát triển đất nước văn minh. 3. Hoạt động tiếp nối: Nhắc nhở HS cần thực hiện đúng các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.	+ 1 HS nêu lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ (tiết 2)**

Tuần: 2

Tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.
- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống. Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:
 - + Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
 - + Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, bài hát Đi đường em nhớ, Điều 32 Luật Giao thông đường bộ,...
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - GV cho HS chia sẻ với nhau theo nhóm đôi về việc đi về hàng ngày từ nhà đến trường theo gợi ý sau: + Bạn đi đến trường bằng phương tiện gì? + Nếu đi bộ thì bạn đi như thế nào cho đúng? + Muốn đi qua đường bạn phải làm sao? - Cho HS trình bày trước lớp - GV nhận xét - GV giới thiệu bài học: <i>An toàn giao thông khi đi bộ (tiết 2)</i> 2. Hoạt động luyện tập, thực hành:	- HS chia sẻ nhóm đôi theo câu hỏi gợi ý - HS trình bày - HS lắng nghe

Hoạt động 1: Em có đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

- GV giới thiệu lần lượt từng tình huống, yêu cầu HS đưa thẻ (đồng tình là thẻ màu xanh, không đồng tình là thẻ màu đỏ).
- GV nêu câu hỏi để HS giải thích, bày tỏ thái độ cho từng tình huống: *Vì sao em không đồng tình?*



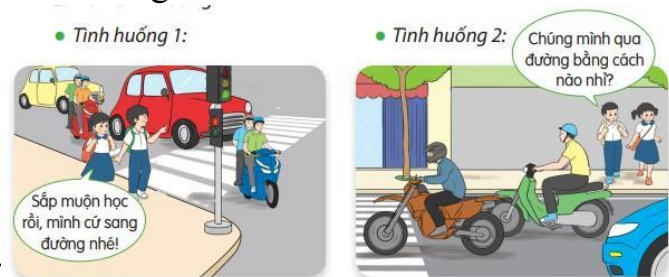
- GV nhận xét, tuyên dương và bổ sung thêm nhiều tình huống xảy ra ở địa phương để HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình. (Có thể cho HS nêu tình huống mà mình đã gặp khi tham gia giao thông để các bạn bày tỏ thái độ).

* Kết luận:

Việc nhắc nhở và phê phán các hành vi sai khi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ cũng là cách góp phần xây dựng trật tự xã hội.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

- Cho HS thảo luận nhóm 6, sắm vai xử lý tình huống.



- HS nghe và giơ thẻ theo yêu cầu
- + Tranh 1: Chạy thẻ đục dưới lòng đường (không đồng tình). Vì lòng đường dành cho xe cộ lưu thông, chạy thẻ đục dưới lòng đường dễ gây tai nạn cho mình và cho người khác,...

- + Tranh 2: Có cầu vượt dành cho người đi bộ, biển báo cầu vượt nhưng có hai học sinh (nam và nữ) qua đường phía dưới, không đi bằng cầu vượt. (không đồng tình). Vì đi như thế là sai quy định an toàn giao thông, dễ gây tai nạn....

- + Tranh 3: 3 học sinh đi bộ dàn hàng ngang trên đường, không đi sát mép đường (không đồng tình). Vì 3 bạn đi sai quy định, giành hết đường của người khác, dễ gây tai nạn,...

- + Tranh 4: Hai bạn leo trèo qua dải phân cách (không đồng tình). Vì đi sai quy định, vi phạm luật giao thông, dễ gây tai nạn, ...

- HS tham gia nêu tình huống trong giao thông mà mình đã gặp và bày tỏ thái độ.

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 6, sắm vai xử lý tình huống.

Tình huống 3:



+ Tình huống 1: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, vì sắp muộn học nên bạn nam đề nghị bạn nữ vượt đèn đỏ đi bộ sang đường.
+ Tình huống 2: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam không biết cách băng qua đường nên hỏi bạn nữ đi cùng.
+ Tình huống 3: Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam đề nghị bạn nữ trèo qua rào chắn đường sắt để đi nhanh hơn.
- Trình bày

- GV nhận xét và nhấn mạnh lại quy tắc an toàn giao thông thể hiện trong từng tình huống cũng như các quy tắc khác đã được học trong bài.

+ Tình huống 1: Dù có muộn học thì chúng ta cũng không được vượt đèn đỏ khi đi bộ.

+ Tình huống 2: Hãy đi qua đường trên vạch trắng dành cho người đi bộ.

+ Tình huống 3: Tuân thủ các quy tắc đi bộ qua đường sắt : quan sát tàu hoả, tuân thủ tín hiệu đèn dừng lại và không được vượt hoặc leo trèo, chui qua rào chắn.

* Kết luận: Chúng ta luôn tuân thủ quy tắc giao thông khi đi bộ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

Hoạt động 1: Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ

- Cho HS làm bài 6 trang 9 VBT.

Em hãy thực hiện các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ theo bảng sau:

Các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ	Em tự đánh giá	Ý kiến của phụ huynh

- Cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ trong thời gian qua.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Kết luận: Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ, các em nên tích cực tham gia tuyên truyền các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ đến với người thân trong gia đình, mọi người xung quanh. Các em cần bày tỏ thái độ không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và có lời nhắc nhở lịch sự.

- Các nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện theo yêu cầu

- HS chia sẻ theo nhóm đôi về việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ trong thời gian qua.

- HS lắng nghe

4. Hoạt động tiếp nối:

- Trò chơi: “Tham gia giao thông”. Sử dụng khoảng trống trước lớp, biến nó thành con đường, có ngã 4, có tín hiệu đèn (cử HS điều khiển), có vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ. Yêu cầu HS đóng vai người tham gia giao thông đi xe máy, đi xe ô tô, đi bộ trên đường.

- Nhận xét, khen ngợi HS tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Giới thiệu bài thơ (SGK trang 9).

Via hè là lối em đi

Bước trên vạch trắng mỗi khi qua đường.

Xe đông nguy hiểm khôn lường

Nhớ đi bên phải, lòng đường chờ đi.

- Cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học để lượng giá, rút kinh nghiệm.

- GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ HS để phối hợp với gia đình HS.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

2. Phụ huynh làm gương để con quan sát, học hỏi theo trong việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Phụ huynh quan sát cách con bày tỏ thái độ với các hành vi không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và hướng dẫn con cách nhắc nhở người khác hoặc cách ứng xử lịch sự.

- HS tham gia trò chơi: Tham gia giao thông

- 2 HS đọc bài thơ

- HS bày tỏ cảm xúc

- HS nhận thư và gửi phụ huynh HS

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (tiết 1)**

Tuần: 3

Tiết: 3

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

b) Năng lực đặc thù:

- + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
- + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
- + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi trên phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Thể hiện qua việc chủ động tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Trò chơi: Tia chớp - Kể tên các phương tiện giao thông mà bạn biết? - GV hỏi: + Em đã tham gia phương tiện giao thông nào? + Khi đi trên phương tiện đó, em cần tuân thủ quy tắc an toàn nào? - GV: Việc tuân thủ các quy định các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao	- HS cùng tham gia trò chơi Tia chớp - HS kể các phương tiện giao thông mà bản thân đã tham gia - HS nêu - HS lắng nghe

thông là rất cần thiết. Vậy, cần làm gì và làm như thế nào để tuân thủ các quy tắc đó?
Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học: *An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (tiết 1)*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và nêu một số quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

- Cho HS quan sát tranh SGK trang 10 và 11, nêu lại yêu cầu của hoạt động.
 - Yêu cầu HS chỉ ra đâu là hành vi an toàn, đâu là hành vi không an toàn của 6 tranh trang 10 SGK.
 - + Tranh 1: Cha và bạn gái đều đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
 - + Tranh 2: Bạn gái thò đầu, thò tay ra ngoài khi ô tô đang chạy.
 - + Tranh 3: Mọi người đều mặc áo phao khi đi trên tàu.
 - + Tranh 4: Bạn trai với tay mở cửa máy bay.
 - + Tranh 5: Bạn trai chạy xe đạp đúng làn đường quy định.
 - + Tranh 6: Các bạn HS xô đẩy nhau khi lên xe buýt.
 - Cho HS nêu những hành vi cần thực hiện và những hành vi nghiêm cấm thực hiện khi tham gia giao thông.
 - + Lần 1: thảo luận chuyên sâu nhóm 5 HS. Mỗi nhóm nêu những hành vi cần thực hiện và những hành vi nghiêm cấm thực hiện 1 phương tiện giao thông.
 - + Lần 2: thảo luận nhóm mảnh ghép
 - Cho HS trình bày kết quả thảo luận
- Trả lời:

Hành vi cần thực hiện	Hành vi nghiêm cấm thực hiện
Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện.	Cấm thò đầu, tay, ... ra ngoài cửa khi xe đang chạy.
Mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền ...	Cấm mở cửa máy bay khi không được phép.
Đi xe đúng phần đường quy định.	Cấm chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt.

- HS quan sát tranh SGK trang 10, 11, nêu lại yêu cầu của hoạt động
- Hành vi an toàn: tranh 1, 3 và 5
- Hành vi không an toàn: tranh 2, 4 và 6.

- HS thảo luận nhóm chuyên sâu: 5 HS/ nhóm

- Nhóm mảnh ghép được tạo từ các thành viên của nhóm chuyên sâu
- Đại diện vài nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét

Cài giây an toàn khi đi trên ô tô, máy bay...	Cấm đùa nghịch, leo trèo trên boong tàu, thuyền....	
Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn.		
- GV nhận xét * Kết luận: Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chúng ta cần phải chấp hành tốt những hành vi cần thực hiện và không làm những hành vi nghiêm cấm thực hiện. Hoạt động 2: Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh. - Cho HS quan sát 5 tranh trang 11 SGK - Cho HS thảo luận nhóm 6, nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh. - Cho HS trình bày kết quả thảo luận + Tranh 1: Một bạn HS đang đứng trên đầu của một bạn khác khi đi xe buýt đang di chuyển. <i>Bạn HS đó có thể bị ngã và bị thương bất cứ lúc nào, chẳng hạn khi xe phanh gấp, dừng đột...</i> + Tranh 2: Một bạn HS đang đứng trên ghế máy bay. <i>Đây là hành vi bị cấm khi đi trên máy bay. Bạn đó có thể bị ngã, rơi khỏi ghế mỗi khi máy bay bị sóc hoặc khi cất cánh, hạ cánh.</i> + Tranh 3: Một bạn HS đang ngồi sau xe máy, dùng ô để che mưa. <i>Đây là hành vi rất nguy hiểm, bị pháp luật cấm vì không những gây nguy hiểm cho bản thân, người thân (bị ngã) mà còn gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác (bị ô bay trúng người, che khuất tầm nhìn của người đi sau, ...)</i> + Tranh 4: Một bạn HS đang đứng trên thuyền và chơi áo phao. <i>Hành vi này cũng cấm. Bạn HS này có thể bị ngã xuống nước, nếu không có áo phao có thể bị đuối nước. Khi đứng lên bạn đó có thể làm khuất tầm nhìn của người chèo thuyền, hoặc làm thuyền mất thăng bằng, chòng chành, dẫn đến thuyền bị lật, ...</i>		- HS lắng nghe - HS quan sát tranh trang 11 SGK - HS thảo luận nhóm 6 trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

+ Tranh 5: 3 bạn HS đi xe đạp dàn hàng ngang, <i>gây cản trở các phương tiện đang tham gia giao thông đi phía sau.</i> - GV nhận xét - Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông? + Cho HS làm bài 2 trang 10 VBT. + Cho HS nêu lại các lí do cần phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. * Kết luận: Cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: - Kể thêm một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. VD : Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, không có cầu vượt, đường hầm,... - Chia sẻ về việc em và những người thân tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. - GV nhận xét 4. Hoạt động tiếp nối GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.	- HS lắng nghe câu hỏi - HS làm bài 2 trang 10 VBT - 1 HS nêu lại - HS lắng nghe - HS trả lời Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, không có cầu vượt, đường hầm... thì khi sang đường người đi bộ cần quan sát xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn. - Người đi bộ không được vượt qua giải phân cách, không đu bám các phương tiện đang chạy..... - HS chia sẻ cá nhân - HS lắng nghe
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (tiết 2)**

Tuần: 4

Tiết: 4

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

b) Năng lực đặc thù:

- + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
- + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.
- + Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi trên phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Thể hiện qua việc chủ động tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi: Ô cửa bí mật - GV cho HS chọn 1 trong 4 ô cửa, thực hiện yêu cầu của mỗi ô cửa + Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết. + Khi ngồi trên xe máy, em cần chú ý điều gì? + Khi đi xe đạp, em cần chú ý điều gì? + Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên phương tiện giao thông?	- HS tham gia trò chơi: Ô cửa bí mật

- GV nhận xét
- GV giới thiệu bài: *An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (tiết 2)*

2. Hoạt động luyện tập, thực hành:

Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

- Cho HS quan sát các tranh trang 12 SGK.



- Cho HS thảo luận nhóm 6, trả lời câu hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đang làm gì?
 - + Tranh nào các bạn có hành vi vi phạm quy tắc giao thông ?
 - + Em đồng tình hay không đồng tình với các nhân vật đó? Vì sao?
- Cho HS nêu ý kiến
 - + Tranh 1: Ba bạn HS cùng đi trên một chiếc xe đạp, gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác. (Không đồng tình)
 - + Tranh 2: Các bạn HS đang xếp hàng lên xe buýt theo sự hướng dẫn của GV. (Đồng tình)
 - + Tranh 3: Các bạn HS đang đi trên thuyền, ngồi ngay ngắn, có mặc áo phao, ôm cặp trước ngực. (Đồng tình)
 - + Tranh 4: Một bạn HS đi xe đạp vượt đèn đỏ. (Không đồng tình).
 - + Tranh 5: Một bạn HS đi xe đạp ngược chiều giao thông với các phương tiện khác. (Không đồng tình)
 - + Tranh 6: Bạn HS và người thân đang ngồi

- HS lắng nghe

- HS quan sát các tranh trang 12 SGK.

- HS thảo luận nhóm 6, trả lời câu hỏi

- HS nêu ý kiến bằng cách giơ thẻ: đồng tình hay không đồng tình. Nêu lí do chọn thẻ

trên ô tô, dây an toàn được cài ngay ngắn. (Đồng tình) - GV nhận xét * Kết luận: Khi tham gia giao thông, chúng ta phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để bảo vệ an toàn bản thân và những người xung quanh. Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai xử lý tình huống. Mỗi nhóm xử lý một tình huống. + <i>Tình huống 1</i>: Chị hàng xóm rủ Na đi xuống đến chợ nổi. Na nhắc chị đưa áo phao để mặc nhưng chị bảo: “Không cần đâu em, chợ gần nhà mà!”. Nếu là Na, em sẽ làm gì? + <i>Tình huống 2</i>: Trên đường đi học, lúc dừng đèn đỏ, em nhìn thấy Bin được mẹ chở đi học bằng xe máy. Bin đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai. Em sẽ nhắc nhở Bin như thế nào? GV có thể phân tích thêm: Đội mũ bảo hiểm không cài quai thì mũ có thể rơi bất kì lúc nào hoặc chẳng may bị ngã thì mũ bảo hiểm cũng không bảo vệ được đầu. + <i>Tình huống 3</i>: Trên xe buýt, em thấy Tin định mở cửa sổ để thò đầu ra ngắm cảnh. Em sẽ làm gì? GV có thể phân tích thêm: Khi xe đang chạy, việc thò đầu, tay ra ngoài có thể va chạm vào các xe khác đi ngược chiều hoặc xe khác đi cùng chiều đang vượt lên. Điều đó sẽ gây chấn thương rất nặng. - Cho HS đóng vai xử lý tình huống. - Chú ý về cách ứng xử, cử chỉ, nét mặt, lời nói. - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đóng vai xử lý tình huống hay 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Hoạt động 1: Chia sẻ về việc em tuân thủ	- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4, đóng vai theo tình huống. + <i>Tình huống 1</i>: Na thấy cần tuân thủ quy tắc mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền. Do đó, cho dù ở gần nhà, nhưng vẫn rất cần thiết phải mặc áo phao. Na cần thể hiện thái độ cương quyết, yêu cầu được mặc áo phao. Đồng thời, Na cần nhắc nhở chị hàng xóm tuân thủ quy tắc này. + <i>Tình huống 2</i>: Khi thấy bạn (Bin) đội mũ bảo hiểm quên cài quai, em có thể nhắc nhở bạn: Bạn cài quai mũ bảo hiểm vào đi, đội mũ như vậy nguy hiểm lắm! + <i>Tình huống 3</i>: Bạn (Tin) có thể mở cửa sổ để ngắm cảnh, nhưng không được thò đầu, tay ra ngoài vì như thế rất nguy hiểm. - Lần lượt các nhóm đóng vai xử lý tình huống. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.
--	--

quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông - Cho HS chia sẻ về việc em tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông theo nhóm đôi - Trò chơi Phóng viên Hoạt động 2: Nhắc nhở người thân, bạn bè đảm bảo an toàn. - GV tổ chức cho HS nêu các quy tắc an toàn để nhắc nhở người thân, bạn bè khi đi trên các phương tiện giao thông trong những tình huống cụ thể: + Bố, mẹ sắp đi máy bay. + Anh, chị đang vội đi làm bằng xe máy. + Các bạn tự đến trường bằng xe đạp. - GV nhận xét 4. Hoạt động tiếp nối : - Giáo viên nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ: + Em đã học được gì qua bài học pháp luật này? + Em thay đổi điều gì để giữ được sự an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông? - GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ, tổng kết các kỹ năng cần thiết khi đi trên các phương tiện giao thông: <i>Đường gần cho đến đường xa Đường sắt, đường thủy hay là đường không Tuân thủ quy tắc giao thông Tự tin, vui bước em không sợ gì.</i> - GV yêu cầu HS về nhà: + Nhắc nhở người thân tham gia giao thông an toàn. + Đưa phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá	- HS chia sẻ theo nhóm đôi - HS chia sẻ với phóng viên về việc đã tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. - HS lần lượt nêu các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện đó. - Vài HS chia sẻ trước lớp + Biết tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông. + Luôn chấp hành luật an toàn giao thông: VD (đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, phải đi bên phải,...) - 2 HS đọc bài thơ Ghi nhớ - HS lắng nghe
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM HAM HỌC HỎI (tiết 1)**

Tuần: 5

Tiết: 5

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi. Đưa ra được cách thức giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện việc ham học hỏi.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với những việc làm không thể hiện ham học hỏi.

- Điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

2. Phẩm chất:

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

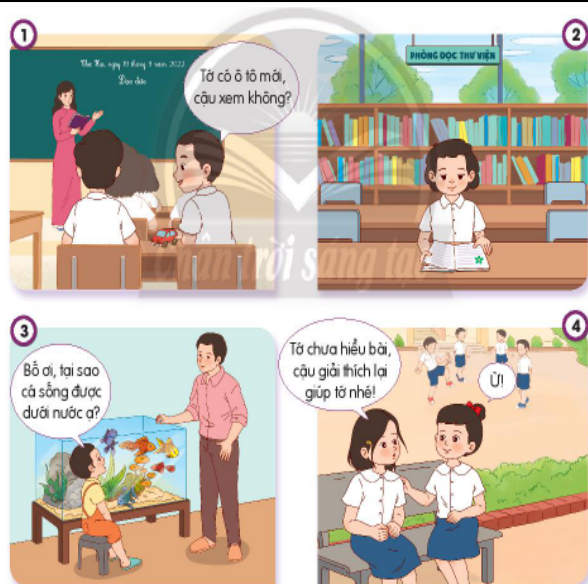
- GV: SGK, VBT, bài hát, phiếu bài tập

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe bài hát: Trang sách em yêu (Nhạc và lời: Lê Vinh Phúc) - Sách đã đem lại cho bạn nhỏ điều gì? - Cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp:	- HS nghe và hát theo bài hát - Sách đã đem lại cho bạn nhỏ rất nhiều điều mới lạ như: + Cuộc phiêu lưu của đế mèn trong truyện "Đế mèn phiêu lưu kí". + Câu chuyện về trí khôn của loài người. + Truyện cổ tích "Tấm Cám", "Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn". + Truyện "Thần đồng đất Việt".

+ Điều hay mà em đã học được từ những trang sách. + Cảm xúc của em như thế nào khi học những điều hay đó? - GV nhận xét - GV giới thiệu bài: <i>Em ham học hỏi (tiết 1)</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Hoạt động 1: Đọc truyện <i>Cậu bé ham học hỏi</i> và trả lời câu hỏi - Cho HS đọc truyện <i>Cậu bé ham học</i> (phỏng theo Trinh Đường, Tiếng Việt 4, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 104) - Cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm ý trong câu chuyện để trả lời: + Nêu những biểu hiện ham học hỏi của Nguyễn Hiền. + Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền đạt được kết quả gì? - Trình bày - GV đặt câu hỏi giúp HS kết nối nội dung câu chuyện với bản thân: + Từ cách học của Nguyễn Hiền, em rút ra được bài học gì cho bản thân? * Kết luận: Phải trau dồi thật nhiều thì có thể hiểu biết rất nhiều thứ và có ý chí vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Khi đó, chắc chắn kết quả học tập của chúng ta sẽ tiến bộ rõ rệt. Hoạt động 2: Quan sát tranh và cho biết bạn nào ham học hỏi. - Cho HS quan sát tranh trang 15 SGK - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh nói gì, làm gì? + Bạn nào thể hiện ham học hỏi?	- 2 HS chia sẻ trước lớp - 2 HS nêu - 1 HS đọc trước lớp, còn lại đọc thầm - HS thảo luận nhóm đôi + Nhà nghèo phải nghỉ học nhưng ngày nào Nguyễn Hiền cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Ban đêm: bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn học. Dùng lá chuối khô thay giấy để tập viết, làm bài. + Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên và cũng là vị Trạng nguyên trẻ nhất nước ta. - Vài HS chia sẻ trước lớp + Không ngừng trau dồi để biết thêm nhiều kiến thức, phải có ý chí vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn. - HS lắng nghe. - HS quan sát tranh trang 15 SGK + Tranh 1: Bin và Tin nói chuyện riêng với nhau trong khi cô giáo đang giảng bài.
---	---



- Lần 1: Thảo luận nhóm chuyên sâu 4 HS. Mỗi nhóm thảo luận 1 tranh.

- Lần 2: Thảo luận nhóm mảnh ghép. Các thành viên của nhóm được tạo từ nhóm chuyên sâu, thảo luận cả 4 tranh.

- Cho HS trình bày kết quả thảo luận

- GV đặt thêm câu hỏi với tình huống ở tranh 1 – chưa thể hiện được việc ham học hỏi:

+ Việc không chú ý nghe thầy cô giảng bài có thể dẫn đến điều gì?

+ Em sẽ làm gì nếu có bạn bắt chuyện với em

- Yêu cầu HS kể thêm các biểu hiện ham học hỏi.

- GV nhận xét, tuyên dương

Tranh 2: Một bạn nữ đang ngồi đọc sách ở thư viện.

Tranh 3: Bin đang ngắm bể cá và trò chuyện cùng với bố. Bin hỏi bố: “Bố ơi, tại sao cá sống được ở dưới nước ạ?”

Tranh 4: Trong giờ ra chơi, một bạn nữ nói với bạn cùng lớp: “Tớ chưa hiểu bài, cậu giải thích lại giúp tớ nhé!”

+ Các bạn ở tranh 2, tranh 3 và tranh 4 đều rất ham học hỏi vì: Tranh 2: bạn gái đến thư viện để đọc sách, tìm hiểu thêm kiến thức ngoài sách giáo khoa.

Tranh 3: bạn nam tò mò hỏi bố về những điều mà mình chưa hiểu để được giải đáp.

Tranh 4: các bạn giúp đỡ, giảng bài cho nhau để cùng hiểu và tiến bộ hơn.

- Đại diện vài nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét

+ Sẽ không hiểu bài, làm bài sai,...

+ Nhắc nhở bạn không nói chuyện riêng trong lúc thầy cô đang giảng bài, hẹn bạn giờ ra chơi sẽ nói chuyện,...

- Các biểu hiện khác của sự ham học hỏi:

+ Dù trời mưa hay nắng vẫn chăm chỉ đến trường không nghỉ một ngày nào.

+ Tích cực tham gia các hoạt động mà thầy cô tổ chức: tham quan viện bảo tàng, tham quan di tích chiến tranh,...

+ Mượn vở của bạn để chép bù bài khi nghỉ học, hỏi bạn hoặc thầy cô để được giảng giải thêm.

* Kết luận: Việc ham học hỏi được thể hiện qua lời nói, việc làm cụ thể và qua tinh thần, thái độ học tập hằng ngày của các em.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và cho biết lợi ích của việc ham học hỏi.

- Cho HS quan sát tranh 1 – 2 (đầu trang 16, SGK), làm việc cá nhân: đọc các lời thoại trong tranh để nêu lợi ích của việc ham học hỏi.



- Cho HS trình bày ý kiến
 - Cho HS thảo luận kể thêm lợi ích của việc ham học hỏi: kỹ thuật Khăn trải bàn
 + GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS
 + Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A2 và những bông hoa cắt sẵn.
 + HS viết lợi ích của việc ham học hỏi vào mỗi bông hoa và dán lên giấy A2.
 + Trang trí sản phẩm thành một vườn hoa mang tên “Lợi ích của việc ham học hỏi”

- Cho các nhóm chia sẻ với nhau

- GV nhận xét, tuyên dương

* Kết luận: Ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và tiến bộ hơn từng ngày.

3. Hoạt động tiếp nối:

Nhắc nhở HS: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- HS quan sát tranh

- Lợi ích của việc ham học hỏi được thể hiện trong tranh:

+ Tranh 1: Được bạn bè trong lớp ngưỡng mộ và học tập theo.

+ Tranh 2: Được thầy cô giáo khen ngợi.

- Vài HS trình bày ý kiến, các bạn khác nhận xét.

- Một số lợi ích khác của việc ham học hỏi:

+ Tích lũy được nhiều kiến thức bổ ích.

+ Giúp tiến bộ hơn trong học tập và rèn luyện.

+ Là yếu tố để duy trì và phát triển tính sáng tạo.

+ Giúp theo kịp với sự phát triển thời đại, không ngừng cập nhật cái mới.

+ Tạo được ấn tượng tốt trong mắt người khác, xây dựng mối quan hệ với mọi người xung quanh.

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM HAM HỌC HỎI (tiết 2)**

Tuần: 6

Tiết: 6

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi. Đưa ra được cách thức giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện việc ham học hỏi.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với những việc làm không thể hiện ham học hỏi.
- Điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

2. Phẩm chất:

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, bài hát, phiếu bài tập

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe bài hát: Những điều thú vị theo ta từng ngày (Nhạc và lời: Nguyễn Hà Hải – Mai Loan) - Bài hát nói về điều gì? - GV giới thiệu bài: <i>Em ham học hỏi (tiết 2)</i> 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào sau đây? Vì sao? - Cho HS quan sát 4 tranh trang 16 SGK	- HS nghe bài hát - Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều lạ, chúng ta cần tìm tòi khám phá để mở mang trí tuệ, làm được nhiều điều mong ước. - HS lắng nghe



- Cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:
- + Các bạn làm gì, nói gì?
- + Em có đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn? Vì sao?

- Cho HS trình bày kết quả thảo luận bằng cách giơ thẻ: thẻ mặt cười (đồng tình), thẻ mặt buồn (không đồng tình)

+ **Tranh 1:** Mẹ giới thiệu với Bin một quyển sách hay nhưng Bin vẫn mãi xem phim hoạt hình. Mất không rời màn hình tivi, Bin đáp: “Con không thích đọc sách đâu”

+ Nếu em là Bin, em sẽ làm gì?

+ **Tranh 2:** Giờ ra chơi, Na chạy lên nhờ cô giáo hướng dẫn lại bài Toán khó.

+ **Tranh 3:** Khi đi ngang qua một cánh đồng lúa, một bạn nhỏ hỏi mẹ: “Mẹ ơi, sao thân cây lúa lại mềm ạ?”

+ **Tranh 4:** Côm và Tin đang cùng nhau tìm hiểu về lá cây trong vườn trường.

+ Khi có vấn đề thắc mắc, em sẽ làm gì để tìm được câu trả lời?

- GV nhận xét, tuyên dương

* **Kết luận:** Ham học hỏi và khám phá giúp ta hiểu thêm những điều hay, mới lạ, làm giàu kiến thức cho bản thân.

Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên cho các bạn trong các tình huống

- Cho HS làm việc theo nhóm đôi, đưa ra

- HS quan sát tranh trang 16 SGK

- HS thảo luận nhóm 4

- HS giơ thẻ mặt cười/ mặt buồn

+ Em không đồng tình với bạn Bin vì bạn chỉ mãi xem phim hoạt hình mà không tự giác, cũng không chủ động đi tìm hiểu những kiến thức mới.

+ Em sẽ dừng xem tivi, lắng nghe mẹ giới thiệu quyển sách. Dùng nhiều thời gian để đọc quyển sách đó.

+ **Tranh 2:** Đồng tình vì Na nhờ cô giảng lại để hiểu bài toán đó.

+ **Tranh 3:** Đồng tình vì bạn gái muốn hiểu biết thêm về xung quanh.

+ **Tranh 4:** Đồng tình vì hai bạn ham học hỏi, khám phá về vườn trường.

+ Hỏi bố mẹ, thầy cô,...; tự tìm hiểu qua sách, báo, tài liệu trên internet,...

- HS lắng nghe

lời khuyên cho các bạn trong các tình huống.

- Cho HS trình bày kết quả thảo luận

+ *Tình huống 1*: Khi ở bảo tàng, Cốm mãi nói chuyện riêng trong lúc các bạn chăm chú nghe thuyết minh.

+ *Tình huống 2*: Bin đòi mẹ mua đồ chơi siêu nhân rồi mới chịu đọc sách.

+ *Tính huống 3*: Tin dành nhiều giờ để lên mạng tìm hiểu thông tin về một nhân vật ảo trong trò chơi điện tử.

- GV nhận xét, tuyên dương

* **Kết luận**: Các em cần thường xuyên thực hiện việc ham học hỏi và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện việc ham học hỏi đúng cách.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

- Cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai xử lý tình huống

• *Tình huống 1:*



• *Tình huống 2:*



- Cho HS trình bày trước lớp

+ *Tình huống 1*: Tin đang đọc sách, Bin rủ Tin đi chơi.

+ *Tình huống 2*: Một bạn nam và một bạn nữ sang nhà A Pó, rủ A Pó đi học, Nhưng A Pó lại trả lời: “Trời mưa, gió lạnh lắm. Tớ nghỉ học thôi!”

- HS làm việc theo nhóm đôi

- Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm đôi. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

+ TH1: Khuyên Cốm nên chú ý lắng nghe thuyết minh để mở mang thêm kiến thức.

+ TH2: Khuyên Bin nên tự giác đọc sách để có thêm hiểu biết, đồ chơi chỉ giúp Bin vui vẻ nhất thời.

+ TH3: Khuyên Tin không nên lãng phí thời gian lên mạng tìm hiểu thông tin về một nhân vật ảo trong trò chơi điện tử, mà nên dành thời gian tìm hiểu về những điều hữu ích khác để mở mang kiến thức. VD: các anh hùng trong lịch sử dân tộc,...

- HS lắng nghe

- HS đóng vai xử lý tình huống

- Vài nhóm nhóm đóng vai xử lý tình huống trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.

+ TH1: Tin có thể giới thiệu với Bin quyển sách mình đang đọc, những điều hay của cuốn sách và rủ Bin cùng đọc sách với mình.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lý tình huống phù hợp * Kết luận: Các em nên thường xuyên thực hiện các việc làm thể hiện sự ham học như: chăm học, giúp đỡ cha mẹ, đọc sách, chơi thể thao,... 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà : + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về lợi ích của việc ham học hỏi. + Tự biết sắp xếp thời gian hợp lý trong ngày học bài, đọc sách,... để tăng hiểu biết cho bản thân.	+ TH 2: Giải thích cho A Pó hiểu sự cần thiết phải đến lớp, lợi ích của việc đi học đều, khuyên A Pó mặc áo ấm bên trong và khoác áo mưa bên ngoài để không bị lạnh trên đường đến trường. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM HAM HỌC HỎI (tiết 3)**

Tuần: 7

Tiết: 7

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

- Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi. Đưa ra được cách thức giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện việc ham học hỏi.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi. Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những việc làm thể hiện ham học hỏi; không đồng tình với những việc làm không thể hiện ham học hỏi.

- Điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

2. Phẩm chất:

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, bài hát, phiếu bài tập

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV			Hoạt động của HS	
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe bài hát <i>Mẹ ơi tại sao?</i> (Nhạc và lời: Nguyễn Đình Nguyên) - Bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? - GV giới thiệu bài học: <i>Em ham học hỏi (tiết 3)</i>			 - HS nghe và hát theo bài hát - Bạn nhỏ trong bài hát có rất nhiều điều thắc mắc cần mẹ giải đáp. - HS làm bài 5 trang 15 VBT	
2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Hoạt động 1: Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự ham học hỏi - Cho HS làm bài 5 trang 15 VBT: Em hãy rèn luyện việc ham học hỏi theo bảng sau:				
Nội dung	Việc làm của em	Tự đánh giá của em		
Em đi học đầy đủ, đúng giờ.				

Em thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
Em duy trì thói quen đọc sách mỗi ngày.		
Em mạnh dạn đặt câu hỏi khi có điều thắc mắc.		

- Cho HS chia sẻ về việc rèn luyện việc ham học.

+ Cho HS tham gia trò chơi *Chuyên gấu bông* theo nhạc.

+ Kết thúc bài hát, HS nào giữ gấu bông sẽ chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi

* Kết luận: Các em cần đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập và làm bài đầy đủ, mạnh dạn trong giao tiếp để việc học đạt hiệu quả cao.

Hoạt động 2: Làm sổ tay đọc sách

- GV hướng dẫn HS làm cuốn sổ tay đọc sách, dành thời gian từ 5 đến 7 phút để HS ghi tên những cuốn sách đã đọc vào sổ tay

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, dựa theo các gợi ý sau:

+ Cuốn sách đó tên gì? Tác giả là ai?

+ Cuốn sách đó nói về điều gì?

+ Em thích nhất điều gì trong cuốn sách đó?

+ Em học được điều gì từ cuốn sách đó?

- GV làm mẫu giới thiệu cuốn sách đã đọc

- Cho HS xung phong trình bày

- GV hướng dẫn HS viết tên những cuốn sách muốn đọc vào sổ tay đọc sách.

* Kết luận: Các em nên thường xuyên tìm đọc nhiều sách hay, phù hợp lứa tuổi để sổ tay ngày càng có thêm nhiều sách đã đọc, để mở mang tri thức cho bản thân.

Hoạt động 3: Quan sát và đặt các câu hỏi “Vì sao? Như thế nào? Làm cách nào?”

- GV chuẩn bị sẵn sách báo, tài liệu theo các chủ đề. Ví dụ: Thực vật và động vật; Trái Đất và bầu trời; Con người và sức

- HS tham gia trò chơi *Chuyên gấu bông* theo nhạc

- HS chia sẻ về việc rèn luyện việc ham học với các bạn trước lớp

- HS ghi tên những cuốn sách đã đọc vào sổ tay.

- HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu

- HS theo dõi

- Vài HS xung phong trình bày trước lớp

- HS viết vào sổ tay tên những cuốn sách muốn đọc vào sổ tay.

- HS lắng nghe

- HS quan sát sách báo, tài liệu mà GV đã chuẩn bị

khỏe... Mỗi chủ đề được bố trí thành một góc học tập nhỏ ở trong lớp. - GV phát cho mỗi HS phiếu học tập. - GV hướng dẫn HS viết câu hỏi để khám phá về các chủ đề như trên vào phiếu bài tập Lưu ý, mỗi HS cần viết đủ cả 3 loại câu hỏi, khuyến khích đặt câu hỏi ở nhiều chủ đề khác nhau. - Kết thúc thời gian đọc tài liệu, tìm câu trả lời, GV tổ chức cho một vài HS chia sẻ những điều mình đã ghi nhận được trong phiếu bài tập. Với những câu hỏi chưa có câu trả lời, GV khuyến khích HS về nhà tiếp tục tìm hiểu. 3. Hoạt động tiếp nối: - Cho HS tham gia trả lời câu đố: <i>“Học, học nữa, học mãi.”</i> Câu nói này của ai? - Cho HS đọc câu tục ngữ: <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</i> Câu tục ngữ này khuyên ta điều gì? - Cho HS nêu cảm nhận sau khi học xong bài này. Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi, hoàn thành phiếu rèn luyện, gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm. - GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ HS để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau: 1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi. 2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện việc ham học hỏi thông qua thái độ, lời nói, việc làm và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, đồng viên con khi cần thiết.	- HS nhận phiếu bài tập - HS thảo luận nhóm 4 và viết các câu hỏi vào phiếu học tập. - HS di chuyển đến các góc học tập để cùng xem tài liệu, tìm câu trả lời. - HS viết câu trả lời vào phiếu bài tập. - HS chia sẻ điều mà nhóm mình đã ghi nhận được trước lớp. - HS tham gia trả lời câu đố + Câu nói này của Lênin - 2 HS đọc câu tục ngữ + Câu tục ngữ này khuyên ta phải ham học hỏi để làm giàu kiến thức cho bản thân. - HS bày tỏ cảm xúc, giơ thẻ tự đánh giá bản thân - HS nhận thư và gửi cho cha mẹ
---	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở NHÀ (tiết 1)**

Tuần: 8

Tiết: 8

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để làm việc đúng kế hoạch có chất lượng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Điều chỉnh hành vi: Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình.

2. Phẩm chất:

Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh trong bài học

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS quan sát tranh trang 18 SGK, liên kết thành một câu chuyện hoàn chỉnh. - Cho HS kể câu chuyện. - Nêu những nhiệm vụ ở nhà mà Tin đã hoàn thành. - Ở nhà em có giúp cha mẹ làm việc nhà không? Kể cho bạn nghe. Khi hoàn thành tốt nhiệm vụ ở nhà, em cảm thấy như thế	- HS quan sát tranh trang 18 SGK - 1 – 2 HS kể câu chuyện. HS khác nhận xét - Tin được bố mẹ giao nhiệm vụ gấp quần áo, đổ rác và cho chú chó nhỏ ăn. Tin đã rất tích cực hoàn thành nhiệm vụ đó và được bố mẹ khen. - HS chia sẻ với lớp và nêu cảm xúc của mình lúc đó.

nào?

- GV nhận xét và giới thiệu bài học: *Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà (tiết 1)*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát tranh trang 19 SGK.

- Cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi”

+ Tranh vẽ những ai? Các nhân vật làm gì, nói gì?

+ Bạn nào tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà?

Lần 1: Thảo luận nhóm chuyên sâu. Mỗi nhóm (4 HS) 1 tranh.

Lần 2: Thảo luận nhóm mảnh ghép (4 HS) cả 4 tranh.

- Cho HS trình bày kết quả thảo luận



- GV nhận xét, khen ngợi HS

* Kết luận: Các tranh 1, 3, 4 mô tả biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh trang 19 SGK.

- HS thảo luận nhóm chuyên sâu, thảo luận nhóm mảnh ghép trả lời các câu hỏi.

- Vài nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.

+ Tranh 1: Bạn Na đang dọn dẹp lại góc học tập của mình cho gọn gàng. Dù vừa khi học về còn mệt nhưng bạn vẫn cố gắng hoàn thành việc đó luôn. Đây là một biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Tranh 2: Cốm được mẹ giao nhiệm vụ quét dọn nhà cửa nhưng khi mẹ đi làm về bạn vẫn nằm xem tivi, trên nền nhà còn rác và đồ đạc chưa gọn gàng. Như vậy, Cốm chưa hoàn thành nhiệm vụ mẹ giao.

+ Tranh 3: Bạn Bin được giao nhiệm vụ nhặt rau và bạn ấy đã hoàn thành nhiệm vụ đúng giờ.

+ Tranh 4: Bạn Tin được giao nhiệm vụ dọn dẹp bàn ăn, bạn đã dọn dẹp sạch hơn hôm trước và được bà khen ngợi. Đây là một biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

- HS lắng nghe

- Trò chơi: Xì điện

Cho HS kể thêm các biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

* **Kết luận:** Ngoài việc học, ở nhà các em nên giúp đỡ cha mẹ bằng những việc vừa sức. Qua đó vừa thể hiện sự quan tâm lẫn nhau, đồng thời giúp các em có thêm kỹ năng trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Quan sát tình huống và trả lời câu hỏi

- Cho HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm 1 tình huống, quan sát tranh trang 20 SGK và trả lời câu hỏi:

+ Nội dung tranh vẽ gì?

+ Các bạn trong tranh được giao nhiệm vụ gì ở nhà?

+ Các bạn đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào?

+ Hình ảnh nào cho thấy bạn đã hoàn thành nhiệm vụ? Vì sao?

- Cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- GV nhận xét

• **Tình huống 1:**



• **Tình huống 2:**



* **Kết luận:** Nếu như chúng ta tích cực làm việc nhà thì nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, cha mẹ rất vui lòng.

Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát 3 tranh đầu trang 21 SGK, xác định nội dung từng tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh;

- Gọi 1 – 2 HS kể lại câu chuyện đó

- GV nhận xét - khen ngợi

- GV tổ chức cho HS khai thác nội dung câu chuyện qua hệ thống câu hỏi:

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm 1 tình huống

- HS trình bày kết quả thảo luận.

+ TH 1: Na được bố dặn dò, giao nhiệm vụ nấu cơm lúc 5 giờ 30 chiều. Hình a vẽ Na đã làm đúng như lời bố dặn; hình b vẽ Na chưa nấu cơm, dù lúc đó đã là hơn 6 giờ chiều. Điều này chứng tỏ bạn Na trong hình a đã hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch.

+ TH 2: Bin được bố mẹ giao nhiệm vụ dọn dẹp phòng của mình gọn gàng, sạch sẽ trong ngày cuối tuần. Hình a vẽ phòng của Bin đã rất gọn gàng, ngăn nắp, còn hình b vẽ phòng của Bin vẫn còn bẽ bộn. Điều này chứng tỏ bạn Bin trong hình a đã hoàn thành nhiệm vụ có chất lượng.

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh trang 21 SGK

- Dựa vào mỗi tranh HS kể thành 1 câu chuyện

- HS trả lời câu hỏi

+ Tranh vẽ từng nhân vật đang làm gì? + Khi nghe tiếng ông ho, bạn Tin đã chủ động làm gì? Theo em, vì sao bạn làm như vậy? + Bạn Tin đã hoàn thành nhiệm vụ như thế nào? Qua đâu em biết điều đó? + Việc Tin tích cực tưới rau đã mang lại điều gì? - GV nhận xét – khen ngợi - GV dẫn dắt HS trả lời câu hỏi: Vì sao em cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà? * Kết luận: Mỗi thành viên trong gia đình đều cần đóng góp công sức của mình vào các công việc phù hợp ở nhà. Điều đó không những thể hiện trách nhiệm mà còn là sự chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ nhau giữa các thành viên, góp phần làm cho tình cảm gia đình thêm gắn bó bền chặt. 5. Hoạt động tiếp nối: Về nhà, các em giúp đỡ cha mẹ bằng những việc làm phù hợp, vừa sức.	+ Bạn Tin đang chơi đá bóng cùng các bạn ở gần nhà thì nghe tiếng ông ho khi ông đang tưới cây. + Tin đã chủ động chạy về và xin được nhận nhiệm vụ tưới rau giúp ông hằng ngày. + Qua lời khen của ông dành cho Tin, ta thấy Tin đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ của mình. + Việc làm của Tin không những giúp cho vườn rau xanh tốt mà còn giúp ông vui và khỏe thêm vì được giúp đỡ. - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở NHÀ (tiết 2)**

Tuần: 9

Tiết: 9

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để làm việc đúng kế hoạch có chất lượng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Điều chỉnh hành vi: Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình.

2. Phẩm chất:

Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh trong bài học, phiếu giao việc

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS đọc bài thơ <i>Khi mẹ vắng nhà</i> – Trần Đăng Khoa - Khi mẹ đi vắng, hai chị em đã làm những gì? - Vì sao hai chị em giúp mẹ làm những việc nhà? - GV giới thiệu bài học: <i>Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà (tiết 2)</i> 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của các bạn	- HS cùng đọc bài thơ <i>Khi mẹ vắng nhà</i> - Hai chị em đã luộc khoai, giã gạo, nấu cơm, nhổ cỏ vườn, quét sân và cổng. - Vì hai chị em rất thương mẹ, muốn mẹ đỡ vất vả. - HS lắng nghe

trong tranh

- Cho HS quan sát tranh trang 21 SGK.



- Cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:

- + Bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì?
- + Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào?
- + Theo em, đó là hành vi thể hiện/ chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà? Vì sao?

- Cho HS trình bày về hành vi của các nhân vật trong tranh

- GV nhận xét

* Kết luận: “Việc hôm nay chớ để ngày mai”. Khi nhận được nhiệm vụ, chúng ta cần cố gắng hoàn thành đúng thời gian.

Hoạt động 2: Em khuyên bạn điều gì?

- Cho HS nêu các tình huống

- Cho HS thảo luận nhóm 4, sắm vai xử lý tình huống: Em sẽ khuyên bạn điều gì ? Vì sao? Mỗi nhóm xử lý một tình huống.

+ TH1: Sáng Chủ nhật, Bin vừa thức giấc thì các bạn hàng xóm đã í ới rủ đi đá bóng. Bin phân vân: Hay là lát về mình sẽ gấp chăn sau.”

+ TH2: Mẹ bạn nấu cơm nên giao cho Cốm trông em, đúng lúc đó ti vi lại có phim hoạt hình mà Cốm yêu thích.

+ TH3: Cuối tuần, Bin sang nhà Tin chơi. Trước khi đi làm, Tin được bố giao nhiệm vụ đổ rác đúng giờ. Tuy nhiên, khi thấy

- HS quan sát tranh trang 21 SGK



- HS thảo luận nhóm 4

+ Tranh 1: Sáng Chủ nhật, Na được mẹ giao nhiệm vụ lau sạch bàn ghế. Bạn đang lau bàn thì có bạn hàng xóm sang rủ đi chơi, nhưng Na nhất định phải lau sạch bàn ghế như lời mẹ dặn. Điều đó cho thấy Na rất tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ Tranh 2: Tin được giao nhiệm vụ hoàn thành bài thực hành Mĩ thuật ở nhà. Tuy nhiên, bạn chưa hoàn thành nhiệm vụ mà đã mãi chơi, để mẹ phải nhắc nhở. Như vậy Tin chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Đại diện vài nhóm trình bày. Nhóm khác theo dõi, nhận xét

- HS lắng nghe

-1 HS nêu các tình huống

- HS thảo luận nhóm 4, sắm vai xử lý tình huống

+ TH1: Em sẽ khuyên Bin nên gấp chăn trước vì thời gian để gấp chăn rất nhanh, sau đó Bin hoàn toàn có thể đi đá bóng với các bạn.

chuông của các bác lao công, vì mãi chơi nên Tin định sẽ để mai đổ rác.

- Cho HS đóng vai xử lý tình huống

- GV nhận xét, tuyên dương

* Kết luận: Chúng ta nên tự giác hoàn thành các công việc ở nhà. Như vậy, cha mẹ đỡ vất vả và gia đình mới ấm êm.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

Hoạt động 1: Chia sẻ

- Trò chơi: Phóng viên

Cho HS chia sẻ về những việc đã thực hiện ở nhà theo gợi ý:

+ Kể tên những nhiệm vụ em đã làm ở nhà.

+ Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ nào ở nhà?

+ Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?

+ Nêu cảm nghĩ khi hoàn thành nhiệm vụ.

- GV nhận xét

* Kết luận: Các em cần phấn đấu để trở thành con ngoan trò giỏi.

Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà

- Cho HS nêu yêu cầu bài 5 trang 19 VBT

- Yêu cầu HS hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- Cho HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét

4. Hoạt động tiếp nối:

- Kể tên vài nhiệm vụ ở nhà mà em đã thực hiện.

- Làm thế nào để em hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ ở nhà?

- Vì sao em cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

+ TH2: Em sẽ khuyên Cốm nên cùng với em xem phim hoạt hình. Lúc đó, Cốm vừa được xem phim hoạt hình vừa giữ được em giúp mẹ.

+ TH3: Nếu em là Bin, em sẽ khuyên Tin nên đi vứt rác để giữ vệ sinh nhà cửa và khiến bố Tin vui lòng.

- Vài nhóm đóng vai xử lý tình huống. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét

- HS lắng nghe

- HS tham gia trò chơi Phóng viên

- HS lắng nghe

- HS thực hiện theo yêu cầu

Ngày	Nhiệm vụ	Kết quả	
		Đúng KH	Đạt chất lượng
Thứ Hai			
Thứ Ba			
Thứ Tư			
Thứ Năm			
Thứ Sáu			
Thứ Bảy			
Chủ nhật			

- Vài HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà

- Cho HS đọc ghi nhớ <i>Em ơi nhiệm vụ chớ quên</i> <i>Tích cực thực hiện, không nên chần chừ!</i> - Về nhà HS cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà theo đúng kế hoạch và có chất lượng.	- HS kể - HS nêu: nhờ cha mẹ hướng dẫn, quan sát cha mẹ thực hiện,... - HS nêu: giúp đỡ cha mẹ, để cha mẹ đỡ vất vả, gia đình vui vẻ,... - 2 HS đọc ghi nhớ - HS lắng nghe
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (tiết 1)**

Tuần: 10

Tiết: 10

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:
 - + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
 - + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
 - + Năng lực điều chỉnh hành vi: Hoàn thành việc lớp, việc trường đúng kế hoạch, có chất lượng;
- Năng lực phát triển bản thân: Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe và hát bài hát <i>Đội em làm kế hoạch nhỏ</i> (Nhạc và lời: Phong Nhã) - GV tổ chức cho HS khai thác nội dung bài hát qua một số câu hỏi: + Các bạn trong bài hát đã tham gia những hoạt động kế hoạch nhỏ nào? + Nêu cảm nhận của em về hành động của các bạn HS trong bài hát.	- HS nghe và hát bài <i>Đội em làm kế hoạch nhỏ</i> - HS trả lời câu hỏi

- Kể một số nhiệm vụ ở lớp, ở trường mà em đã tích cực hoàn thành. Khi đó, em cảm thấy thế nào?

- GV nhận xét, giới thiệu bài học: *Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường (tiết 1)*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát 8 tranh trang 24, 25 SGK

- Cho HS thảo luận nhóm 6 theo gợi ý:

+ Các bạn trong tranh làm gì, nói gì?

+ Bạn nào tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?

Lần 1: Cho HS thảo luận nhóm chuyên sâu, mỗi nhóm 2 tranh

Lần 2: Thảo luận nhóm mảnh ghép, mỗi nhóm cả 8 tranh



- Cho HS trình bày kết quả thảo luận Tranh 1, 4, 5, 6, 7, 8 thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

- Cho HS nêu thêm các biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

- GV nhận xét

- VD: quét lớp, tưới cây, học bài, làm bài, tập thể dục,...

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh trang 24, 25

- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu

+ Tranh 1: Các bạn HS tích cực tham gia tổng vệ sinh lớp học.

+ Tranh 2: H'nie nhận nhiệm vụ mang khăn trải bàn để trang trí cho hội thi văn nghệ của lớp nhưng bạn không nhớ nhiệm vụ của mình.

+ Tranh 3: Một số bạn HS được giao nhiệm vụ tham gia đội đồng diễn thể dục của lớp nhưng bạn đó ngủ quên nên đến muộn.

+ Tranh 4: Các bạn đang thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập cô giao, trong đó có bạn đã dành cả ngày nghỉ cuối tuần để tìm kiếm thông tin cho nhiệm vụ này.

+ Tranh 5: Các bạn HS hăng hái phát biểu xây dựng bài trong giờ học.

+ Tranh 6: Các bạn HS tích cực tham gia hoạt động của trường.

+ Tranh 7: Các bạn HS đang tham gia trồng rau ở vườn trường.

+ Tranh 8: Các bạn tham gia nuôi heo đất để giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết.

- Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm

- HS nêu

* Kết luận: Mỗi người cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường như điều 2 trong 5 điều Bác Hồ dạy, đây cũng là nhiệm vụ của HS.

Hoạt động 2: Quan sát các tình huống và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát tranh các tình huống trang 25 SGK, thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:

- + Nội dung từng tranh vẽ gì?
- + Các bạn trong tranh được giao nhiệm vụ gì ở lớp, ở trường?
- + Bạn nào hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch/ có chất lượng?



- Cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm

- GV nhận xét

* Kết luận: Cần phải hoàn thành nhiệm vụ ở lớp đúng kế hoạch và có chất lượng để đạt kết quả cao trong học tập.

Hoạt động 3: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Cho HS quan sát 2 tranh ở đầu trang 26 SGK, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:

+ Vì sao các bạn được thầy giáo khen ngợi?

+ Việc các bạn tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đã mang lại những lợi ích gì?

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi. Mỗi nhóm nhóm tìm hiểu một tình huống
 + TH1: Cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp hoàn thành tranh vẽ chủ đề “Ngày Tết quê em” trong vòng một tuần. Sau một tuần, Cốm đã hoàn thành, còn Na thì quên mất. Như vậy, Cốm đã hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch.

+ TH2: Cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp hoàn thiện sản phẩm Công nghệ thật cẩn thận. Bạn (Tin) ở tranh a đã hoàn thành bài rất cẩn thận, tỉ mỉ, cả về nội dung và hình thức, còn bạn (Bin) ở tranh B thì chỉ làm qua loa cho xong. Như vậy, bạn ở tranh a đã hoàn thành nhiệm vụ có chất lượng, còn bạn ở tranh b hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa có chất lượng.

- Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi

+ Vì các bạn đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở trường, ở lớp và có nhiều tiến bộ trong học tập, rèn luyện.

+ Việc các bạn tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường giúp các bạn tiến bộ hơn, sáng tạo hơn, tự tin hơn, góp phần làm cho các hoạt

Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? - Cho HS chia sẻ ý kiến - GV nhận xét - GV dẫn dắt HS trả lời: Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? * Kết luận: Mỗi HS đều có nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở lớp, ở trường. Việc tích cực hoàn thành các nhiệm vụ đó không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn làm cho kết quả học tập và rèn luyện của mỗi HS tốt hơn, đồng thời góp phần làm cho các hoạt động của lớp, của trường đạt kết quả tốt. 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. + Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.	động của trường, lớp đạt kết quả tốt. - HS chia sẻ ý kiến - HS nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (tiết 2)**

Tuần: 11

Tiết: 11

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:
 - + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
 - + Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;
 - + Năng lực điều chỉnh hành vi: Hoàn thành việc lớp, việc trường đúng kế hoạch, có chất lượng;
- Năng lực phát triển bản thân: Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, tranh ảnh có trong bài, bảng phụ
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi: Ai đúng ai nhanh? - GV chia lớp ra thành 3 đội, cho mỗi đội thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Đội nào kể đúng và nhanh được nhiều biểu hiện sẽ thắng. - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng - GV giới thiệu bài học: <i>Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường (tiết 2)</i>	- Các nhóm thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. - HS lắng nghe

2. Hoạt động luyện tập, thực hành:

Hoạt động 1: Em khuyên bạn điều gì?

g 26 SGK

Tình huống 1:



Tình huống 2:



- Cho HS thảo luận nhóm đôi, đưa ra lời khuyên cho bạn trong các tình huống:

- + Bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì?
- + Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào?
- + Theo em, đó là hành vi thể hiện hay chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? Vì sao?
- + Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tình huống.
- GV nhận xét

- HS nêu 2 tình huống trang 26 SGK

- HS làm việc theo nhóm đôi, đưa ra lời khuyên

+ TH1: Nhà trường phát động phong trào kế hoạch nhỏ. Nhà Cóm có rất nhiều giấy vụn nhưng bạn chỉ định mang một ít để đóng góp thôi. Điều đó cho thấy Cóm hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa tích cực. Em sẽ khuyên bạn Cóm xin phép bố mẹ mang thêm giấy vụn đó để đóng góp cho phong trào kế hoạch nhỏ.

+ TH 2: Bin hát rất hay và được lớp cử tham gia chương trình văn nghệ của trường nhưng bạn từ chối vì không thích tham gia. Điều đó cho thấy Bin chưa tích cực hoàn thành các nhiệm vụ của lớp, của trường. Em sẽ động viên Bin tham gia và phân tích cho bạn thấy rằng việc tham gia chương trình văn nghệ không những là cơ hội để bạn phát huy năng khiếu mà còn có thể đóng góp tốt cho các hoạt động của lớp, của trường.

- Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.

* Kết luận: Tích cực tham gia việc ở lớp, ở trường giúp em mạnh dạn, tự tin hơn trong cuộc sống. Em cần nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Cho HS nêu 2 tình huống cần xử lý - Cho HS thảo luận nhóm 4, xử lý tình huống + Tình huống 1: Giờ học Giáo dục thể chất, cả lớp đang tập luyện tích cực thì Tin thấy Cốm vừa tập vừa nói chuyện với bạn bên cạnh. Nếu là Tin, em sẽ làm gì? + Tình huống 2: Giờ học Tiếng Việt, cô giáo giao nhiệm vụ cho cả lớp làm việc nhóm trong 5 phút để tập kể lại một câu chuyện. Nếu là thành viên trong nhóm, em sẽ làm gì để nhóm hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch? - Cho HS trình bày kết quả thảo luận - GV nhận xét * Kết luận: Chăm chỉ học tập giúp em tiếp thu tốt kiến thức, học tập ngày càng tiến bộ, được thầy cô ngợi khen. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Hoạt động 1: Chia sẻ - Cho HS tham gia trò chơi Phóng viên theo gợi ý sau: + Kể tên các nhiệm vụ em đã thực hiện ở lớp, ở trường. + Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở lớp, ở trường nào? + Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn? - GV nhận xét, đưa ra lời khuyên để HS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ở lớp, ở trường. * Kết luận: Ở lớp, ở trường ngoài việc học, em cần tham gia các hoạt động góp phần giữ gìn vệ sinh, trang trí lớp học, tham gia các phong trào do trường, Đội phát động. Hoạt động 2: Cùng lập kế hoạch	- HS lắng nghe - 1 HS nêu - HS thảo luận nhóm 4, xử lý tình huống + Tình huống 1: Nếu là Tin, em sẽ khuyên Cốm đừng nói chuyện với bạn và tập trung luyện tập theo yêu cầu của thầy giáo, cô giáo. + Tình huống 2: Em sẽ cùng các bạn thảo luận để nhanh chóng phân công nhiệm vụ phù hợp cho các bạn trong nhóm sẽ tập kể chuyện. Các thành viên trong nhóm có thể góp ý, giúp đỡ nhau để cả nhóm có thể hoàn thành tốt câu chuyện. - Đại diện vài nhóm trình bày - HS lắng nghe - HS tham gia trò Phóng viên - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 6, lập 1 kế hoạch
--	---

- GV cho HS thảo luận nhóm 6, giao nhiệm vụ: lập kế hoạch cho hoạt động chung của lớp. - Cho HS trình bày trên bảng phụ - GV gợi ý: + Với mỗi kế hoạch, cần đề xuất cả lớp sẽ tổ chức hoạt động gì, nội dung công việc cụ thể gồm những hoạt động nào? Thời gian tổ chức? Thời gian hoàn thành? Những thứ cần chuẩn bị.... - Cho các nhóm trình bày kế hoạch nhóm mình. - GV nhận xét - GV yêu cầu HS sau 1 tuần thực hiện báo cáo kết quả rèn luyện trước lớp. 4. Hoạt động tiếp nối: GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ: + Nêu một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. + Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? + Nêu điều mà em dự định sẽ thay đổi sau bài học này để tích cực hoàn thành việc nhà. - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ. <i>Nhiệm vụ tích cực hoàn thành</i> <i>Ở trường, ở lớp chúng mình thi đua.</i> - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận sau bài học. - GV dặn HS về nhà: + Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở lớp, ở trường và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. Sau khi thực hiện mỗi nhiệm vụ, em hãy cùng bạn thảo luận, điều chỉnh để lần sau hoàn thành nhiệm vụ đó tốt hơn. + Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch và có chất lượng.	- HS trình bày trên bảng phụ - Lần lượt các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung - HS lần lượt trả lời câu hỏi. - 2HS đọc ghi nhớ - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe và thực hiện.
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM GIỮ LỜI HỨA (tiết 1)**

Tuần: 12

Tiết: 12

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

b) Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. Biết được vì sao phải giữ lời hứa.
- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.
- Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe bài hát <i>Lời con hứa</i> (Nhạc và lời: Nguyễn Đức Cường) - Trong bài hát người con đã hứa gì với ba mẹ? - GV nhận xét - Việc giữ lời hứa mang lại cho em và mọi người xung quanh nhiều niềm vui. Vậy làm cách nào để chúng ta luôn là người giữ lời hứa. Mời cả lớp đến với bài học hôm nay: <i>Em giữ lời hứa (tiết 1)</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	- HS nghe bài hát <i>Lời con hứa</i> - Sẽ cố gắng không phụ công lao chăm sóc, dưỡng dục của ba mẹ. Sẽ học hành chăm ngoan để ba mẹ luôn thấy vui. - HS lắng nghe

Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết bạn nào giữ lời hứa

- Cho HS quan sát tranh 4 tình huống trang 29, 30 SGK

• Tình huống 1:



• Tình huống 2:



- Cho HS thảo luận nhóm 6 HS theo gợi ý sau:

- + Các bạn làm gì, nói gì?
- + Tranh nào có bạn biểu hiện được việc giữ lời hứa?
- + Tranh nào có bạn chưa biểu hiện được việc giữ lời hứa?

Lần 1: Thảo luận nhóm chuyên sâu, mỗi nhóm 1 tranh

Lần 2: Thảo luận nhóm mảnh ghép, cả 4 tình huống

- Cho HS trình bày kết quả thảo luận

- GV nhận xét

- GV đặt thêm câu hỏi làm rõ biểu hiện giữ lời hứa: Theo em, giữ lời hứa với người khác được biểu hiện như thế nào?

* Kết luận: Biểu hiện giữ lời hứa:

- + Làm đúng hẹn, đúng thời gian, đúng việc mình hứa.
- + Thực hiện lời hứa đúng chất lượng, không làm qua loa cho có.
- + Trong lúc thực hiện lời hứa có thể gặp khó khăn, có sự lười biếng ở bản thân nhưng mình cần cố gắng vượt qua để giữ đúng lời hứa.

Hoạt động 2: Đọc truyện và trả lời câu hỏi

- Cho HS đọc truyện Lời hứa

- HS quan sát tranh 4 tình huống trang 29, 30 SGK

• Tình huống 3:



• Tình huống 4:



- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu

- + Tình huống 2, 4 biểu hiện được việc giữ lời hứa.
- + Tình huống 1, 3 chưa biểu hiện được việc giữ lời hứa.

- Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm khác nhận xét

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc to, còn lại đọc thầm

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu câu chuyện

- Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu câu chuyện theo gợi ý: + Nguyên nhân nào khiến cả nhóm không kịp hoàn thiện sản phẩm dự thi? + Cóm đã làm gì khi không giữ được lời hứa với các bạn? - Cho HS chia sẻ trước lớp - GV: Vì sao cần giữ lời hứa? + Cho HS làm bài 2 trang 25 VBT: Chọn từ gợi ý để điền vào chỗ trống + Sửa bài a) Giữ lời hứa là giữ gìn <i>uy tín</i> cho bản thân. b) Giữ lời hứa sẽ được mọi người tôn trọng. c) Mọi người sẽ rất yêu mến những người biết giữ lời hứa. d) Nếu không giữ lời hứa, mọi người sẽ không tin tưởng mình. * Kết luận: Chúng ta cần giữ lời hứa vì: + Giữ lời hứa để giữ chữ tín, uy tín cho bản thân. + Giữ lời hứa để mọi người tin tưởng, mến yêu và tôn trọng mình. + Giữ lời hứa là đức tính tốt, thể hiện mình là người trung thực, có trách nhiệm với mọi người xung quanh. + Thường xuyên giữ được lời hứa sẽ mang lại niềm vui cho mọi người xung quanh và niềm vui cho chính bản thân. + Thường xuyên giữ được lời hứa là thói quen tốt, giúp mình hoàn thành các công việc, các nhiệm vụ đúng tiến độ. 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. + Tự biết giữ lời hứa với mọi người xung quanh.	+ Vì Cóm mang lọ hoa đến muộn, gần hết giờ thi. + Cóm rất ngại ngùng, hối hận, xin lỗi các bạn. - Vài cặp HS chia sẻ. HS khác theo dõi, nhận xét - HS làm bài 2 trang 25 VBT - HS theo dõi - 1 HS đọc lại bài đã sửa đúng - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM GIỮ LỜI HỨA (tiết 2)**

Tuần: 13

Tiết: 13

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

b) Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. Biết được vì sao phải giữ lời hứa.
- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.
- Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT, thẻ bày tỏ cảm xúc, thẻ Đúng/ Sai

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe câu chuyện <i>Chiếc vòng bạc</i> - Hỏi: + Bác Hồ làm gì khi gặp lại em bé sau 2 năm xa cách? Việc làm đó thể hiện điều gì? + Em bé và mọi người cảm thấy thế nào trước việc làm của Bác? - GV giới thiệu bài học: <i>Em giữ lời hứa (tiết 2)</i> 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao? - Cho HS quan sát tranh 4 tình huống trang 31, 32 SGK.	- HS lắng nghe + Bác Hồ đã tặng em bé chiếc vòng bạc. Bác là người giữ đúng lời hứa. + Em bé và mọi người rất xúc động trước việc làm của Bác. - HS lắng nghe - HS quan sát các tình huống trang 31, 32 SGK.

- Cho học sinh miêu tả bằng lời mỗi tình huống. - Cho HS giơ thẻ cảm xúc thể hiện đồng tình (mặt cười) hay không đồng tình (mặt buồn). + Đồng tình với tình huống 1, 3, 4 + Không đồng tình với tình huống 2 - GV nhận xét * Kết luận: Chúng ta đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa. Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Cho HS thảo luận nhóm 4, xử lý tình huống + Tình huống 1: Các bạn HS đang làm vệ sinh sân trường. Một bạn nữ nói: “Sao Bin hứa đến sớm mà chưa thấy nhỉ?”. Phía xa, Bin hối hả chạy đến. Nếu em là Bin, em sẽ làm gì? + Tình huống 2: Na xin mẹ sang nhà Cốm chơi, đến 10 giờ sẽ đi về. Nhưng đến 10 giờ Cốm và các bạn đề nghị Na ở lại chơi thêm chút nữa. Nếu em là Na, em sẽ làm gì? - Cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm - GV nhận xét * Kết luận: - Giữ lời hứa bằng lời nói: Suy nghĩ thật kĩ trước khi hứa, hứa những việc vừa sức với bản thân và có khả năng thực hiện được. - Giữ lời hứa bằng việc làm cụ thể: Trong quá trình thực hiện lời hứa sẽ gặp khó khăn, cần cố gắng khắc phục hoặc nhờ sự	- HS nêu nội dung các tình huống + TH 1: Tin hứa với thầy giáo sẽ giúp Bin ôn tập môn Tiếng Việt và Tin đã giữ đúng lời hứa. + TH 2: Cốm mượn sách của Na và hứa sẽ giữ cẩn thận nhưng đã làm rách sách của bạn. + TH 3: Tin xin lỗi Bin vì bị ốm nên không đến tập văn nghệ được. + TH 4: Cốm đến rủ Na đi chơi nhưng Na từ chối vì Na giữ lời hứa tưới cây giúp Tin do Tin bị ốm. - HS giơ thẻ cảm xúc, giải thích vì sao đồng tình/ không đồng tình - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 + Bin sẽ nhận lỗi, xin lỗi và nói rõ lí do đến muộn; hứa sẽ không tái phạm nữa, mong các bạn thông cảm; nhiệt tình tham gia công việc để bù đắp cho việc mình đến muộn. + Na nên dừng cuộc chơi và nói rõ lí do với Cốm. Vì đã hứa về lúc 10 giờ nên phải về lúc 10 giờ để giữ chữ tín với mẹ. Như vậy lần sau, mẹ sẽ tin tưởng và cho Na đi chơi tiếp. - Đại diện vào nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe
--	--

giúp đỡ của người khác để hoàn thành đúng lời hứa. Nếu không thể thực hiện được lời hứa, cần thông báo sớm và nhận lỗi, kịp thời xin lỗi. - Thực hiện thường xuyên, tự nhắc nhở mình để luôn giữ uy tín cho bản thân. Hoạt động 3: Nhận xét ý kiến của các bạn về việc giữ lời hứa - Cho HS đọc các ý kiến - Cho HS giơ thẻ Đúng với các ý kiến đúng, giơ thẻ Sai với các ý kiến sai về việc giữ lời hứa. a) Chỉ hứa khi mình có khả năng thực hiện được lời hứa. b) Nếu không thực hiện được lời hứa, nên chủ động xin lỗi. c) Chỉ cần hứa để người khác vui, không nhất thiết thực hiện lời hứa. d) Chỉ giữ lời hứa với người mình thích. e) Một khi đã hứa thì nên cố gắng thực hiện được lời đã hứa. - GV nhận xét - Cho HS đọc lại các ý kiến đúng về việc giữ lời hứa. * Kết luận: Chúng ta chỉ nên hứa với ai đó khi mình có khả năng thực hiện được lời hứa. Một khi đã hứa thì nên cố gắng thực hiện được lời đã hứa. 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. + Thực hiện giữ đúng lời hứa.	- 1 HS đọc, HS khác đọc thầm - HS giơ thẻ Đúng/ Sai. Giải thích lí do vì sao chọn thẻ đó. a) Đúng b) Đúng c) Sai d) Sai e) Đúng - 1 HS đọc - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **EM GIỮ LỜI HỨA (tiết 3)**

Tuần: 14

Tiết: 14

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tín, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

b) Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. Biết được vì sao phải giữ lời hứa.
- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Có ý thức thực hiện việc giữ lời hứa, nhận lỗi và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.
- Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài, phiếu rèn luyện, thư phối hợp với PH
- HS: SGK, VBT, thẻ bày tỏ cảm xúc

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nhìn tranh kể lại câu chuyện sau:	- 2 HS nhìn tranh kể lại câu chuyện của bạn Cốm
 The comic strip consists of four panels. Panel 1: A mother is talking to a daughter. The mother says, 'Đạt! Vâng ạ.' and the daughter says, 'Ơm dọn dẹp góc học tập nhé!'. Panel 2: The mother says, 'Xin lỗi mẹ, con chưa dọn dẹp góc học tập ạ.' and the daughter says, 'Mẹ rất vui vì con đã giữ lời hứa.' and the daughter says, 'Con cảm ơn mẹ ạ.' Panel 3: The mother says, 'Đi chơi Cốm ơi!' and the daughter says, 'Mình không đi đâu bạn!'. Panel 4: The mother says, 'Mẹ rất vui vì con đã giữ lời hứa.' and the daughter says, 'Con cảm ơn mẹ ạ.'	

- GV hỏi: + Cóm đã làm gì để giữ lời hứa với mẹ? + Vì sao cần giữ lời hứa? - GV: Chúng ta cần giữ lời hứa vì giữ lời hứa sẽ mang lại niềm vui cho mọi người xung quanh và niềm vui cho chính bản thân. - GV giới thiệu bài học: <i>Em giữ lời hứa (tiết 3)</i> 2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Hoạt động 1: Chia sẻ - Cho HS chia sẻ nhóm đôi về việc giữ lời hứa với mọi người xung quanh. + Em hứa với ai? + Việc em làm để giữ lời hứa là gì? + Kết quả em thực hiện như thế nào? - Cho HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét Hoạt động 2: Rèn luyện việc giữ lời hứa - Yêu cầu HS: + Viết ra 3 điều em cần ghi nhớ để thực hiện việc giữ lời hứa. + Trang trí và dán bản ghi nhớ trên góc học tập. + Nhắc nhở mình thực hiện thường xuyên. Sau vài tuần thực hiện, GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện, nhận xét và khen ngợi tinh thần rèn luyện của HS. GV thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện việc giữ lời hứa, có thể nêu gương một số HS để giữ lời hứa vào đầu tiết khi bắt đầu bài mới ở những tiết Đạo đức tiếp theo. * Kết luận: + Chỉ hứa khi có khả năng thực hiện được lời hứa của mình. + Lên kế hoạch, thời gian biểu để ghi nhớ những việc cần làm sau khi đã hứa với mọi người. + Chủ động xin lỗi và giải thích lí do khi không thể giữ lời hứa. 3. Hoạt động tiếp nối: - HS suy nghĩ rồi trả lời - HS lắng nghe - HS chia sẻ theo nhóm đôi - Vài HS xung phong chia sẻ trước lớp - HS tự viết vào phiếu rèn luyện <table><tr><th>Người em hứa là ai?</th><th>Việc em làm để giữ lời hứa là gì?</th><th>Kết quả em thực hiện như thế nào?</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> - HS lắng nghe	Người em hứa là ai?	Việc em làm để giữ lời hứa là gì?	Kết quả em thực hiện như thế nào?									
Người em hứa là ai?	Việc em làm để giữ lời hứa là gì?	Kết quả em thực hiện như thế nào?										

- Tìm một câu ca dao, tục ngữ nói về việc giữ lời hứa. <i>Nói lời phải giữ lấy lời</i> <i>Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.</i> Hoặc: <i>Nước mắt cá sấu.</i> Kết luận: Việc giữ lời hứa là giữ gìn uy tín của bản thân. Nếu chỉ hứa mà không thực hiện sẽ khiến mọi người xung quanh mất đi sự tin tưởng vào chúng ta. Sau này khi nói bất cứ điều gì cũng sẽ không còn ai tin nữa. - Cho HS đọc lại bài thơ ghi nhớ ở cuối bài: <i>Khi đã hứa, nhớ giữ lời</i> <i>Em được tin cậy, mọi người thương yêu</i> <i>Thực hiện lời hứa đã nêu</i> <i>Đó là tôn trọng, mến yêu mọi người.</i> - Cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau bài học + Điều em thích nhất trong bài học này là gì? + Em sẽ làm gì để hứa với mọi người xung quanh? + Chọn và giơ thẻ cảm xúc sau bài học - GV gửi thư phối hợp với gia đình HS - GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. + Tự nhắc nhở mình thực hiện giữ lời hứa	- HS nêu - HS lắng nghe - 2 HS đọc lại bài thơ ghi nhớ - Vài HS nêu - HS giơ thẻ cảm xúc - HS nhận thư phối hợp giữ PHHS - HS lắng nghe
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (tiết 1)**

Tuần: 15

Tiết: 15

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

a) Năng lực chung:

– Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

+ Điều chỉnh hành vi: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

– Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất: Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: Kể về một người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về một người hàng xóm láng giềng theo gợi ý: + Người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý là ai? + Người đó có đặc điểm gì khiến em yêu quý?	- 2 HS chia sẻ về người hàng xóm trước lớp VD: Em rất quý mến cô Hoa hàng xóm gần nhà em. Cô khoảng bốn mươi tuổi, hiền lành và vui tính. Cô bán hàng tạp hóa nên lúc nào cũng bận rộn. Cô Hoa rất thương em, thường mua hoa quả cho em

- Em đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng như thế nào? - GV nhận xét - Giới thiệu bài học: Hàng xóm láng giềng là những người thân thiết, gần gũi, sống chung một xóm với chúng ta. Vậy chúng ta cần làm gì và làm thế nào để thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học: <i>Quan tâm đến hàng xóm láng giềng (tiết 1)</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết bạn nào đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng - Cho HS quan sát 4 tranh trang 35 SGK. - Cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì? + Lời nói, việc làm đó cho thấy các bạn đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng như thế nào? + Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng? - Cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm * Tranh 1: Bạn nữ và bé Hiếu cùng sống chung trong một khu chung cư. Trong tranh, bạn nữ giúp bé Hiếu bấm nút điều khiển thang máy. * Tranh 2: Trong một buổi tiệc sinh nhật, Bin và nhóm bạn vui đùa, cười nói lớn tiếng. Ngoài khung cửa sổ có cô hàng xóm lên tiếng: “Bin ơi, ồn quá, bé nhà cô không ngủ được”. + Việc làm của các bạn trong tranh có ảnh hưởng thế nào đến hàng xóm láng giềng? + Nếu em cũng có mặt trong buổi tiệc sinh nhật này, em sẽ làm gì để không ảnh hưởng hàng xóm láng giềng?	ăn. Cô bảo không nên ăn nhiều kẹo vì dễ sâu răng. Đối với em, cô Hoa thân thiết như một người cô ruột vậy. - 2, 3 HS nêu - HS lắng nghe - HS quan sát 4 tranh trang 35 SGK - HS thảo luận nhóm : + Lần 1: Thảo luận nhóm chuyên sâu, mỗi nhóm một tranh + Lần 2: Thảo luận nhóm mảnh ghép, thảo luận cả 4 tranh - Cho HS giơ thẻ bày tỏ ý kiến: thẻ mặt cười (đối với biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng)/ thẻ buồn (đối với biểu hiện chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng). * Tranh 1: Bạn nữ biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. * Tranh 2: Bin và các bạn chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. + Làm phiền đến giờ nghỉ ngơi của hàng xóm láng giềng.
--	--

* Tranh 3: Bác tổ trưởng dân phố đến gửi thư mời họp nhưng cả nhà chú Trí đi vắng, Cốm xin được nhận giúp. * Tranh 4: Bạn nữ nhắc nhở các em hàng xóm không chơi ngoài nắng. - Kể thêm các biểu hiện thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. + Cho các nhóm 4 HS viết các biểu hiện quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng vào bảng nhóm + Các nhóm thi đua trả lời nhanh trong vòng 1 phút ✓ Một số việc làm cụ thể biểu hiện thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng: hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, chuyện vui; quét sân giúp bác hàng xóm; vui chơi hòa đồng với các bạn hàng xóm; sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm khi họ gặp khó khăn,... - GV nhận xét * Kết luận: Chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng giống như câu tục ngữ: Hàng xóm láng giềng tôi lửa tắt đèn có nhau. Hoạt động 2: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi - Cho HS quan sát 5 trang trang 35, 36 SGK, xác định nội dung từng tranh, liên kết các tranh thành một câu chuyện hoàn chỉnh. - Cho HS kể câu chuyện trước lớp. Gợi ý: Tin đi ngang qua nhà bà Bảy bỗng nghe thấy tiếng ho. Nhìn qua khung cửa sổ, Tin thấy bà Bảy đang nằm trên giường, trông bà rất mệt. Tin hỏi bà: “Bà ơi, bà bị mệt ă? Tin chạy về nhà, thưa với mẹ: “Mẹ ơi, con nghe bà Bảy họ nhiều quá, mẹ ă. Hai mẹ con Tin vội sang nhà bà Bảy để xem tình hình của bà. Bà nằm trên giường, mẹ Tin đặt tay lên trán bà, nét mặt lo lắng và bảo: “Bà bị sốt rồi!”. Tin nói với bà: “Đề cháu đi lấy nước cho bà uống nhé! Tin đứng cạnh mẹ, hai tay cầm li nước đưa cho bà, nói: “Cháu mời bà uống nước ă! Sáng hôm sau, bà Bảy sang nhà mẹ con Tin và	+ Không nô đùa, cười nói lớn tiếng, nhắc nhở các bạn không làm ảnh hưởng đến hàng xóm,... * Tranh 3: Bạn Cốm biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. * Tranh 4: Bạn nữ biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. + Các nhóm 4 HS viết vào bảng nhóm + Các nhóm trình bày trong 1 phút - HS lắng nghe - HS làm việc cá nhân - 2 HS kể câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình. HS khác lắng nghe, nhận xét
--	---

nói: “Cảm ơn hai mẹ con Tin. Nhờ hai mẹ con quan tâm mà nay bà đã khoẻ rồi. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu câu chuyện: + Tin đã làm gì để quan tâm đến hàng xóm láng giềng? + Việc làm của Tin đã mang lại lợi ích gì? - Vì sao chúng ta cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng? + Cho HS làm bài 2 trang 29 VBT + Cho HS đọc bài làm * Kết luận: - Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh. - Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng giúp tình làng, nghĩa xóm thêm thân tình, gắn kết. - Giúp đỡ hàng xóm láng giềng thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc. 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. + Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.	+ Tin đã hỏi han khi bà Bảy bị bệnh và lấy nước mời bà uống. + Việc làm của Tin đã giúp bà Bảy khoẻ lại và khiến bà rất cảm động. + HS làm bài 2 trang 29 VBT + HS đọc bài đã làm - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (tiết 2)**

Tuần: 16

Tiết: 16

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

+ Điều chỉnh hành vi: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

– Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất: Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài

- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Cho HS nghe bài hát <i>Bà Công</i> - Bạn Tôm, bạn Tép giúp bà Công những việc gì? - Em thấy hai bạn Tôm và Tép có gì đáng quý? - GV giới thiệu bài học: <i>Quan tâm đến hàng xóm láng giềng (tiết 2)</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?	- HS nghe bài hát - Hai bạn đưa bà về nhà, giúp bà nhặt tiền rơi - HS nêu - HS lắng nghe

- Cho HS quan sát 4 tranh trang 36 SGK
- Cho HS nêu nội dung các tranh



- Cho HS bày tỏ thái độ đồng tình/ không đồng tình với việc làm của các bạn

+ Đồng tình với trang 1 và 2 vì bạn biết quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

+ Không đồng tình với trang 3 và 4 vì: bạn chưa biết quan tâm và giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

* Kết luận: Cần có thái độ không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng; sẵn sàng và nhiệt tình đến giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng các việc làm phù hợp với khả năng của mình.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

- Cho HS quan sát 4 tình huống ở trang 37 SGK
- Cho HS thảo luận nhóm 6, đóng vai xử lý các tình huống, mỗi nhóm 1 tình huống.
- Cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm
- + TH 1: Bạn hàng xóm sang rủ Cốm đi học nhưng Cốm bị ốm nên phải nghỉ học.

- HS quan sát 4 tranh trang 36 SGK
- 4 HS nêu nội dung của 4 tranh

+ Tranh 1: Bạn nhỏ chủ động giúp đỡ bà cụ hàng xóm thu dọn quần áo bị gió thổi bay khi con bà - cô Hoa vắng nhà.

+ Tranh 2: Bạn nam mang rổ hoa quả ở quê mới gửi lên sang biếu cô hàng xóm. Bạn đưa hai tay, lời nói lễ phép.

+ Tranh 3: Cô hàng xóm có việc nên xin gửi bé Tí ở nhà Bin một lúc. Bin đang chơi ở hiên nhà, nghe vậy tỏ vẻ khó chịu, không đồng ý chơi với em Tí.

+ Tranh 4: Tin và Bin đang trên đường đến sân bóng, bắt gặp bé Nhi đang đứng cạnh chiếc xe đạp 3 bánh. Một chiếc bánh xe đã bị rơi ra khỏi xe. Thấy vậy Tin bảo: “Bin ơi, xe của Nhi bị hỏng kìa!”. Bin đáp: “Thôi, mình đi đá bóng đi.”

- HS giờ thể bày tỏ thái độ: đồng tình (mặt cười), không đồng tình (mặt buồn)

- HS lắng nghe

- HS quan sát 4 tình huống ở trang 37 SGK

- HS thảo luận nhóm 6, đóng vai xử lý các tình huống

+ TH 1: Đến lớp xin phép thầy giáo cho Cốm nghỉ vì bạn bị ốm.

+ TH 2: Chủ động chạy ra đỡ và

+ TH 2: Cốm, Bin, Tin đang ngồi chơi trước hiên nhà thì nhìn thấy hai mẹ con cô hàng xóm đi đâu về. Một tay của cô bị bó bột, tay còn lại đang xách một chiếc túi nặng. Cửa nhà đang khóa. Em bé thì đang khóc nức nở. + TH 3: Hai bạn nữ đang chơi ô ăn quan trong sân nhà, một em hàng xóm xin sang chơi cùng. + TH 4: Một nhóm HS đi học về, gặp cô hàng xóm đang đẩy xe xe đạp chở củi lên dốc. - GV nhận xét * Kết luận: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng được thể hiện qua những lời nói, việc làm cụ thể, vừa sức hằng ngày. Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên cho các bạn trong các tình huống sau: - Cho HS thảo luận nhóm đôi đưa ra lời khuyên cho 3 tình huống. - Cho đại diện nhóm trình bày. + Tình huống 1: Ông cụ hàng xóm sang nhờ Tin đọc thư con trai ông gửi, nhưng Tin từ chối vì đang mải chơi trò chơi điện tử. + Tình huống 2: Cốm nhìn thấy nhà hàng xóm quên khóa cửa khi cả nhà đã đi vắng. Cốm nghĩ: “Kê, không phải việc của mình!” + Tình huống 3: Các bạn bàn nhau cách giúp đỡ một em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong tổ dân phố nhưng Na không muốn tham gia. - GV nhận xét * Kết luận: Thường xuyên nhắc nhở bạn bè, người thân quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng. 3. Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu HS về nhà: + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè cần quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng.	chơi với em để cô hàng xóm tập trung tìm chìa khóa. + TH 3: Mời em vào chơi cùng. + TH 4: Cùng các bạn phụ cô hàng xóm đẩy xe lên dốc. - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi giải quyết tình huống - Đại diện vài nhóm trình bày + Tình huống 1: Khuyên Tin nên nhận lời đọc hộ giúp ông cụ hàng xóm. Sau khi đọc thư xong, bạn có thể tiếp tục chơi. + Tình huống 2: Khuyên Cốm nên biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Cốm có thể nhờ bố mẹ liên lạc với hàng xóm để báo cho họ biết rằng họ quên khóa cửa và giúp trông nhà cho hàng xóm. + Tình huống 3: Khuyên Na nên cùng tham gia với các bạn bàn cách giúp đỡ em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong tổ dân phố. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

+ Tìm những câu thơ, câu cao dao nói về tình cảm hàng xóm láng giềng. Xem trước hoạt động vận dụng trang 37.	
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức - CTST

Lớp: 3

Tên bài học: **QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (tiết 3)**

Tuần: 17

Tiết: 17

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt:

1 a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

b) Năng lực đặc thù:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:
 - + Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
 - + Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
 - + Điều chỉnh hành vi: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
 - Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.
2. Phẩm chất: Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, VBT, các tranh ảnh có trong bài
- HS: SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: - Em đồng tình hay không đồng tình với những hoạt động này: + TH1: Cô Lan vắng nhà, bạn Mai cất đồ dùm cô Lan vì trời sắp mưa. A. Đồng tình B. Không đồng tình + TH2: Chúng ta lại gần nhà chú Bảo đá banh nhe các bạn. A. Đồng tình B. Không đồng tình - GV nhận xét	- HS giơ thẻ đồng tình (mặt cười), không đồng tình (mặt buồn) + A. Đồng tình vì bạn Lan đã quan tâm, giúp đỡ cô Lan cất đồ vì trời sắp mưa. + B. Không đồng tình vì các bạn làm ồn nhà chú Bảo.

- GV giới thiệu bài học: <i>Quan tâm đến nhà hàng xóm (tiết 3)</i> 2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Hoạt động 1: Chia sẻ - Cho HS làm việc theo nhóm đôi chia sẻ về việc đã làm để quan tâm đến hàng xóm láng giềng. + Em đã quan tâm, giúp đỡ ai? + Về việc gì? + Em cảm thấy thế nào khi giúp đỡ người đó? - Cho HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét * Kết luận: Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng là việc cần làm, thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc, đồng thời em thực hiện điều 1 của Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng. Hoạt động 2: Thực hiện - GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - GV phối hợp với gia đình để nhắc nhở việc rèn luyện của HS - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ: + Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng trong các trường hợp: hàng xóm láng giềng cần sự giúp đỡ; hàng xóm láng giềng có chuyện vui, chuyện buồn. + Ghi lại lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng vào phiếu rèn luyện. + Tự đánh giá mức độ thực hiện. + Xin ý kiến của người thân về lời nói, việc làm của em. - Cho HS chia sẻ vào tiết học sau - GV nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS, khen ngợi HS đã có những việc	- HS lắng nghe - HS chia sẻ theo nhóm đôi - Cho HS xung phong chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe - HS làm bài 6 trang 32 VBT hoặc phiếu rèn luyện theo mẫu: <table><tr><th>Trường hợp</th><th>Lời nói, việc làm của em</th><th>Tự đánh giá của em</th><th>Đánh giá của người thân</th></tr><tr><td>HXLG cần sự giúp đỡ</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>HXLG có chuyện vui</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>HXLG có chuyện buồn</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - Cho HS chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để quan tâm đến hàng xóm láng giềng mà em đã ghi nhận trong VBT/ phiếu rèn luyện. - HS lắng nghe	Trường hợp	Lời nói, việc làm của em	Tự đánh giá của em	Đánh giá của người thân	HXLG cần sự giúp đỡ				HXLG có chuyện vui				HXLG có chuyện buồn			
Trường hợp	Lời nói, việc làm của em	Tự đánh giá của em	Đánh giá của người thân														
HXLG cần sự giúp đỡ																	
HXLG có chuyện vui																	
HXLG có chuyện buồn																	

làm cụ thể để bày tỏ sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Đồng thời, tiếp tục động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng phù hợp với lứa tuổi. 3. Hoạt động tiếp nối: - Cho HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - Cho HS đọc câu ca dao, tục ngữ liên quan đến hàng xóm láng giềng. + Em có đồng tình với nội dung câu ca dao, tục ngữ đó không? <i>“Hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau.”</i> <i>“Bán bà con xa mua láng giềng gần.”</i> <i>“Cháy nhà bình chân như vại.”</i> - Cho HS đọc câu ca dao ghi nhớ: <i>Người đã nói chớ quên Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau.</i> + Em hiểu câu “Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau” trên như thế nào? + Bài ca dao khuyên ta điều gì? - Cho HS nêu suy nghĩ sau bài học, lượng giá giờ học. - GV gửi thư hỗ trợ PHHS - Dặn dò: Thường xuyên thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng và hoàn thành phiếu rèn luyện.	- 2 - 3 HS nêu - HS đọc các câu ca dao, tục ngữ mà em biết hoặc sưu tầm được. - 2 HS đọc + Hàng xóm láng giềng sớm tối gắn bó với nhau. Chi tiết “tắt đèn có nhau” còn được ví như những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, đề nói lên sự gắn bó giữa hàng xóm láng giềng với nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn. + Cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng như quan tâm, giúp đỡ người thân của mình. - Vài HS nêu suy nghĩ - HS nhận thư và gửi PH - HS lắng nghe
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)